TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **30**/2024/QĐST - DS	*Hàm Yên, ngày 13 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST - DS, ngày 31 tháng 01 năm 2024 và Biên bản nêu ý kiến về kết quả hòa giải của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Duyên, bà Bàn Thị Biên.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ HTPTHTXVN. Địa chỉ: Số 149 Giảng Võ, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Công B, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1952; địa chỉ: Phòng 1907, tòa Sông Hồng (B), số 165 Thái Hà, quận Đ, thành phố Hà Nội.

2. Ông Lê Xuân Tập, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 149 Giảng Võ, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Hợp tác xã chè B.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bàn Văn Th, sinh năm 1985; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Hợp tác xã.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn D, sinh năm

1983 và bà Bàn Thị B, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nghĩa vụ trả nợ, thời hạn và phương thức thanh toán:**

Hợp tác xã chè B có nghĩa vụ trả cho Quỹ HTPTHTXVN số tiền nợ gốc 836.260.000đ (*Tám trăm ba mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) và tiền lãi (bao gồm tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn) tính đến ngày 31/3/2024 là 165.938.000đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng*). Tổng số tiền nợ gốc và lãi Hợp tác xã chè B phải trả cho Quỹ HTPTHTXVN là 1.002.198.000đ (*Một tỷ không trăm linh hai triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng*). Phương thức trả nợ chia thành nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 31/5/2024 Hợp tác xã chè B phải trả cho Quỹ HTPTHTXVN toàn bộ số tiền nợ lãi (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) tính đến ngày 31/3/2024 là 165.938.000đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

- Ngày 30/9/2024, Hợp tác xã chè B phải trả cho Quỹ HTPTHTXVN số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

- Ngày 31/12/2024, Hợp tác xã chè B phải trả cho Quỹ HTPTHTXVN số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

- Ngày 31/3/2025, Hợp tác xã chè B phải trả cho Quỹ HTPTHTXVN số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

- Ngày 30/9/2025, Hợp tác xã chè B phải trả cho Quỹ HTPTHTXVN số tiền nợ gốc còn lại là 236.260.000đ (*Hai trăm ba mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) và toàn bộ tiền lãi tính từ ngày 01/4/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 1050/HĐTD, ngày 15/11/2019.

Hợp tác xã chè B phải tiếp tục trả lãi suất của khoản tiền vay cho Quỹ HTPTHTXVN từ ngày 01/4/2024 cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ. Mức lãi suất theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1050/HĐTD, ngày 15/11/2019.

Trường hợp Hợp tác xã chè B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào thì Quỹ HTPTHTXVN có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ khoản tiền mà Hợp tác xã chè B có nghĩa vụ phải trả cho Quỹ HTPTHTXVN. Đồng thời Quỹ HTPTHTXVN có quyền yêu cầu xử lý các tài sản bảo đảm mà Hợp tác xã chè B đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp số tiền phát mại từ các tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Hợp tác xã chè B phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Quỹ HTPTHTXVN.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

- Bị đơn Hợp tác xã chè B tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.032.900đ (*Hai mươi mốt triệu không trăm ba mươi hai nghìn chín trăm đồng*).

- Nguyên đơn Quỹ HTPTHTXVN không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.271.000đ (*Hai mươi triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0000409, ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn D, bà Bàn Thị B không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San